

KẾ HOẠCH

Tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 438/KH-UBQG-BCA, ngày 18/12/2019 của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm về việc tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá toàn diện, sâu sắc việc triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) được phê duyệt tại Quyết định số 424/QĐ-TTg, ngày 07/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch*) được ban hành tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND, ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; trong đó tập trung đánh giá những kết quả đạt được từ khâu chỉ đạo đến tổ chức thực hiện; phân tích những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

2. Rút ra được những bài học kinh nghiệm; đề xuất các nội dung cấp thiết, các giải pháp cụ thể phù hợp với diễn biến tình hình và yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng, chống ma túy trong giai đoạn tiếp theo.

3. Việc tổng kết đánh giá được thực hiện trên địa bàn tỉnh, từ cơ sở; nội dung tổng kết cần bám sát vào các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nội dung các Đề án, Dự án trong Chương trình và Kế hoạch theo Đề cương hướng dẫn tổng kết.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá khái quát tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy từ khi triển khai thực hiện Chương trình đến nay.

2. Đánh giá việc tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện và quản lý điều hành Chương trình.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu theo Chương trình và Kế hoạch đã đề ra trên các lĩnh vực.

- Công tác điều hành, chỉ đạo thực hiện toàn diện công tác phòng, chống ma túy.

- Nâng cao năng lực tuyên truyền phòng, chống ma túy.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả đấu tranh chống tội phạm ma túy.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện ma túy.

4. Đánh giá kết quả xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các Đề án, Dự án Chương trình đã đề ra theo phân công, cụ thể:

a) Dự án “Hỗ trợ, nâng cao năng lực phòng, chống ma túy cho các lực lượng chuyên trách của Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan Quảng Ngãi và năng lực xử lý án về ma túy của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp” (*Công an tỉnh chủ trì*).

b) Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi phạm tội về ma túy tại các địa bàn trọng điểm, phức tạp” (*Công an tỉnh chủ trì*).

c) Dự án “Nâng cao năng lực, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy” (*Công an tỉnh chủ trì*).

d) Dự án “Nâng cao hiệu quả phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn” (*Công an tỉnh chủ trì*).

đ) Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và hỗ trợ cai nghiện ma túy, quản lý sau cai cho người nghiện ma túy” (*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì*).

e) Đề án “Truyền thông về phòng, chống ma túy trên các phương tiện thông tin đại chúng” (*Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì*).

g) Đề án “Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các địa phương trọng điểm về ma túy” (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì*).

h) Đề án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học tại các khu vực phức tạp về tệ nạn ma túy” (*Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì*).

i) Dự án “Tăng cường lực lượng; nâng cao năng lực; sửa chữa, trang bị, nâng cấp phương tiện chuyên dụng cho lực lượng phòng, chống ma túy của Bộ đội Biên phòng tỉnh” (*Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng chủ trì*).

k) Đề án “Phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, Khu Kinh tế Dung Quất” (*Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì*).

5. Tổng hợp, đánh giá kết quả huy động, sử dụng, phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình.

6. Đối chiếu với các mục tiêu của Chương trình đề ra, làm rõ những ưu điểm và tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Chương trình; chỉ ra các nguyên nhân chủ quan, khách quan; khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung Chương trình.

7. Kiến nghị, đề xuất nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy.

8. Đề xuất các mục tiêu, nội dung, giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy cho giai đoạn tiếp theo.

(Có Đề cương hướng dẫn báo cáo chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan Quảng Ngãi, Liên đoàn Lao động tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; báo cáo kết quả cho UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) **trước ngày 02/7/2020** (Mốc thời gian báo cáo: Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2020. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo đồng gửi file word báo cáo qua địa chỉ mail: ntg1909@gmail.com).

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình theo Kế hoạch đề ra; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất kiểm tra tại một số đơn vị, địa phương; báo cáo đúng thời gian quy định.

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp với Công an tỉnh đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

4. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- V01, C04 - Bộ Công an;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan: Công an tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan Quảng Ngãi;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv57.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng



ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: ~~33~~ /KH-UBND ngày 28/02/2020 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MA TÚY ĐẾN NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN MA TÚY

Nêu khái quát diễn biến, xu thế mới, nét nổi bật tình hình ma túy từ khi triển khai Chương trình đến nay.

1. Tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh

- Phân tích diễn biến tình hình hoạt động của tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn; chỉ ra các tuyến, địa bàn trọng điểm.
- Nêu phương thức, thủ đoạn mới mà các đối tượng sử dụng để mua bán, vận chuyển trái phép và tổ chức sử dụng ma túy.
- Nguồn ma túy thâm lậu vào địa phương; Các loại ma túy phổ biến; các loại ma túy, các chất gây nghiện, chất hướng thần mới xuất hiện...
- Tình trạng các đối tượng manh động, chống trả lực lượng chức năng khi bị phát hiện, truy bắt...

2. Tình trạng sử dụng ma túy, tình hình người nghiện ma túy (Số liệu thống kê)

- Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, số người sử dụng ma túy ngoài xã hội, thành phần, loại ma túy sử dụng.
- Tình trạng sử dụng ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp và các hành vi vi phạm pháp luật do người sử dụng ma túy gây ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh được ban hành tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND, ngày 08/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị, địa phương tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chương trình trên các mặt, trong đó tập trung đánh giá các nội dung sau:

1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh trong triển khai thực hiện Chương trình; việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, chương trình chỉ đạo.

- Kết quả công tác tham mưu, chỉ đạo và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Chương trình của các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, đặc biệt là hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Chương trình với việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới và Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Đánh giá kết quả công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; công tác xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các Dự án, Đề án Chương trình đề ra.

- Kết quả công tác theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình của cơ quan thường trực quản lý Chương trình.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu về nâng cao hiệu quả điều hành, chỉ đạo thực hiện toàn diện công tác phòng, chống ma túy (PCMT)

- Tình hình và kết quả triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực PCMT (năng lực nắm tình hình, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm ma túy, nhất là các vụ án phức tạp, nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng).

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan PCMT theo hướng chuyên môn hóa, tăng cường lực lượng, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách và lực lượng tham mưu, quản lý nhà nước về PCMT.

- Công tác quản lý các ngành, nghề dễ bị tội phạm ma túy lợi dụng, các hoạt động xuất nhập khẩu, sử dụng tiền chất ma túy, thuốc hướng thần...

- Công tác đảm bảo nguồn lực, chính sách động viên, khuyến khích tham gia PCMT của các cá nhân, tổ chức kinh tế - xã hội và cả hệ thống chính trị. Công tác điều tra cơ bản, rà soát, đánh giá tình hình tệ nạn ma túy để điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống ma túy phù hợp với từng thời điểm và từng địa bàn.

- Áp dụng hiệu quả các thành tựu khoa học tiên tiến và công nghệ hiện đại vào công tác PCMT và kiểm soát ma túy, đặc biệt là trong lĩnh vực đấu tranh, giám định chất ma túy và thống kê về PCMT.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu về nâng cao năng lực tuyên truyền phòng, chống ma túy

- Phân công trách nhiệm của các cơ quan thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục về PCMT. Công tác phối hợp tuyên truyền phòng, chống ma túy giữa các sở, ngành, địa phương.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch và đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức, xây dựng các chương trình tuyên truyền theo hướng chuyên sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

- Công tác bồi dưỡng, nâng cao kiến thức nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền PCMT.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động PCMT ở các xã, phường, thị trấn có ma túy; xây dựng và duy trì các mô hình có hiệu quả về PCMT...

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu về nâng cao năng lực, hiệu quả đấu tranh chống tội phạm về ma túy

- Tình hình và kết quả thực hiện giải pháp tăng cường lực lượng, trang thiết bị PCMT cho các lực lượng chuyên trách thuộc Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan Quảng Ngãi và Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân nhằm đáp ứng thực tiễn đấu tranh và các yêu cầu pháp luật mới.

- Đánh giá hiệu quả công tác phối hợp giữa các lực lượng chuyên trách ở tỉnh, giữa các cơ quan chuyên trách ở tỉnh với các địa phương, nhất là những địa phương trọng điểm phức tạp về ma túy.

- Kết quả đấu tranh với các tổ chức, đường dây, băng nhóm tội phạm ma túy của lực lượng Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan Quảng Ngãi. Công tác phát hiện, bắt giữ, xử lý tội phạm về ma túy (thống kê và phân tích số liệu phát hiện, bắt giữ, xử lý của các lực lượng tăng, giảm so với năm trước; nêu các vụ điển hình). Kết quả giải quyết các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy.

- Kết quả công tác truy tố và xét xử các vụ án về ma túy của cơ quan kiểm sát và tòa án (thống kê và phân tích số liệu cụ thể).

- Kết quả công tác phòng, chống trồng cây có chất ma túy: Công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục Nhân dân không trồng cây có chứa chất ma túy; tổ chức phát hiện, xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; kết quả xử lý đối với các đối tượng trồng cây có chứa chất ma túy (có số liệu kèm theo).

- Kết quả công tác kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, công tác quản lý và kiểm soát tiền chất; tổ chức thực hiện các kế hoạch quản lý, kiểm tra, giám sát để ngăn chặn hiệu quả việc thất thoát, thâm lậu các tiền chất, hóa chất, dược liệu vào việc sản xuất ma túy tổng hợp trên địa bàn tỉnh.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu về đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác điều trị, cai nghiện ma túy

- Kết quả triển khai Đề án đổi mới công tác cai nghiện và thực hiện Chương trình đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ xã hội hỗ trợ người nghiện

ma túy giai đoạn 2016-2020. Việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực vào công tác điều trị và cai nghiện ma túy.

- Kết quả tham mưu xây dựng tiêu chí xác định mức độ lạm dụng, nghiện ma túy và phác đồ điều trị nghiện, rối loạn do sử dụng ma túy. Đánh giá hiệu quả, tác động việc triển khai thực hiện Chương trình điều trị thay thế bằng thuốc Methadone.

- Hoàn thiện xây dựng tiêu chí phân loại người nghiện ma túy. Kết quả xây dựng, triển khai kế hoạch tổng rà soát, thống kê và phân loại người sử dụng, người nghiện ma túy; công tác quản lý người sử dụng, người nghiện, người cai nghiện ma túy và đảm bảo ANTT tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách hạn chế người nghiện bỏ điều trị, khuyến khích cai nghiện tự nguyện; thí điểm và nhân rộng các mô hình cai nghiện và quản lý người nghiện kết hợp với dạy nghề, tạo việc làm; giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện như: Tư vấn phòng, chống tái nghiện; tránh kỳ thị; vay vốn kinh doanh, sản xuất; tạo việc làm ổn định.

- Thí điểm, xây dựng quy trình và tiến hành điều trị nghiện ma túy với từng loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp để áp dụng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh và cơ sở y tế.

- Kết quả nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi công năng Trung tâm Công tác xã hội tỉnh, lồng ghép điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone).

- Đổi mới công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp thực hiện công tác tư vấn, điều trị cai nghiện ma túy.

6. Kết quả triển khai thực hiện các Đề án, Dự án của Chương trình

- Báo cáo kết quả xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án, Dự án.

- Tổng kinh phí được cấp để thực hiện Đề án, Dự án, nguồn kinh phí; việc phân bổ, sử dụng kinh phí.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Đề án, Dự án; phân tích, đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện Đề án, Dự án trên các mặt: Các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra (đạt/không đạt = %); Việc huy động nguồn vốn thực hiện (%)...

- Đánh giá tác động, hiệu quả của các Đề án, Dự án.

- Đánh giá sự phối hợp trong tổ chức thực hiện các Đề án, Dự án giữa cơ quan quản lý và các cơ quan, địa phương được giao thực hiện.

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các Đề án, Dự án...

7. Kết quả huy động, sử dụng, phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình

- Kết quả huy động kinh phí thực hiện Chương trình; nguồn kinh phí được huy động; tổng kinh phí sử dụng triển khai thực hiện Chương trình.

- Kết quả tổng hợp phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình vào dự toán ngân sách của các sở, ngành, địa phương; tổng hợp, cấp phát kinh phí thực hiện Chương trình sau khi được phê duyệt.

- Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng kinh phí tại các đơn vị, địa phương đảm bảo kinh phí được huy động, quản lý, sử dụng đúng mục đích, quy định và phát huy hiệu quả...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đối chiếu với các mục tiêu Chương trình đề ra, cụ thể:

- Tổ chức công tác tuyên truyền PCMT tại 100% số xã, phường, thị trấn, trường học, khu công nghiệp, Khu kinh tế Dung Quất.

- Số vụ phạm tội sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy từ mức độ nghiêm trọng trở lên được phát hiện, xử lý tăng hơn 5% so với năm trước.

- Không phát sinh tụ điểm phức tạp về ma túy, triệt xóa các điểm phức tạp về ma túy, không để tái phức tạp.

- 100% hành vi phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh được phát hiện, xử lý triệt để.

- Không để phát sinh việc trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Hạn chế phát sinh người nghiện mới, mỗi năm hơn 01% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý đủ tiêu chuẩn đưa ra khỏi diện và giảm hơn 01% số xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy so với năm trước; đến năm 2020 có hơn 20% số xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy giảm mức độ phức tạp so với năm 2015; mỗi huyện, thành phố xây dựng được 01 mô hình điểm về phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn/năm.

- Hằng năm, 80% số người nghiện và sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện; Trung tâm Công tác xã hội tỉnh đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về cai nghiện ma túy.

Tiến hành đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu nêu trong Chương trình. Phân tích nguyên nhân đạt/không đạt các mục tiêu của Chương trình. Cụ thể:

1. Ưu điểm: Đánh giá những mặt đạt được hoặc vượt mục tiêu Chương trình đề ra nêu trên.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế: Đánh giá những mặt chưa đạt được theo mục tiêu Chương trình đề ra nêu trên.

b) Nguyên nhân: Nguyên nhân khách quan; nguyên nhân chủ quan.

3. Khó khăn, vướng mắc: Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung Chương trình đề ra.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PCMT

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG MA TÚY GIAI ĐOẠN TIẾP THEO (2021 - 2025)

Đánh giá, dự báo tình hình, xu hướng tệ nạn và tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh, theo lĩnh vực quản lý... và đề xuất những nội dung chủ yếu của Chương trình PCMT giai đoạn tiếp theo:

I. MỤC TIÊU

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
